

Thứ tư ngày 20/02/20...

TẬP ĐỌC BÉ NHÌN BIỂN

I. MỤC TIÊU:

- .)
- Ham thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK. Bảng phụ viết sẵn từ, câu cần luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <u>Ôn định</u>:</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> : Sơn Tinh, Thủy tinh Gọi 3 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi về nội dung của bài. - Nhận xét, cho điểm HS.</p> <p>3. <u>Bài mới</u> <u>Hoạt động 1</u>: Luyện đọc a) <u>Đọc mẫu</u> -GV đọc mẫu toàn bài lần 1. b) <u>Luyện từng câu</u> - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài. c) <u>Luyện đọc đoạn</u> -Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ trước lớp. -Tổ chức cho HS luyện đọc bài theo nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 4 HS. d) <u>Thi đọc giữa các nhóm</u> -Tổ chức cho HS thi đọc từng khổ thơ, đọc cả bài. e) <u>Đọc đồng thanh</u> <u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu bài + Tìm những câu thơ cho thấy biển rất rộng. + Những hình ảnh nào cho thấy biển giống như trẻ con? + Em thích khổ thơ nào nhất, vì sao?</p>	<p>-Hát</p> <p>-3 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.</p> <p>-Nghe GV đọc, theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>-Đọc bài nối tiếp. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu. Đọc từ đầu cho đến hết bài. -Tiếp nối nhau đọc hết bài.</p> <p>-Lần lượt từng HS đọc trong nhóm. Mỗi HS đọc 1 khổ thơ cho đến hết bài. -Mỗi nhóm cử 2 HS thi đọc. -HS đọc đồng thanh</p> <p>-Những câu thơ cho thấy biển rất rộng là: <i>Tưởng rằng biển nhỏ</i> -Những câu thơ cho thấy biển giống như trẻ con đó là: <i>Bãi giăng với sóng</i> <i>Chơi trò kéo co</i> <i>Lon ta lon ton</i> -HS cả lớp đọc lại bài và trả lời.</p>

<p>Hoạt động 3: Học thuộc lòng bài thơ GV treo bảng phụ đã chép sẵn bài thơ, yêu cầu HS đọc đồng thanh bài thơ, sau đó xoá dần bài thơ trên bảng cho HS học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>4. Củng cố</p> <p>5. Dặn dò: về nhà đọc lại bài Chuẩn bị bài sau: Tôm Càng và Cá Con. - Nhận xét giờ học</p>	<p>Học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Các nhóm thi đọc theo nhóm, cá nhân thi đọc cá nhân.</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>
--	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN.
ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI VÌ SAO?

I. MỤC TIÊU

- Nắm được một số từ ngữ về sông biển (BT 1, BT 2)
- Bước đầu biết đặt và trả lời câu hỏi Vì sao ? (BT 3, BT 4).
- Ham thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

Bảng phụ viết sẵn bài tập 3. Bài tập 2 viết vào 2 tờ giấy, 2 bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> :Từ ngữ về loài thú. Dấu chấm, dấu phẩy -Kiểm tra 4 HS. -Nhận xét, cho điểm từng HS.</p>	<p>-Hát</p> <p>-2 HS làm bài tập 1, 1 HS làm bài tập 2, 1 HS làm bài tập 3 của tiết Luyện từ và câu tuần trước.</p>

<p>3. Bài mới Hoạt động 1: Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 1 -Chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS. Phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy yêu cầu các em thảo luận với nhau để tìm từ theo yêu cầu của bài. -Nhận xét tuyên dương các nhóm tìm được nhiều từ.</p> <p>Bài 2 - Yêu cầu HS tự suy nghĩ và làm bài vào vở bài tập. - Đáp án: sông; suối; hồ -Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>Bài 3 -Gọi 1 HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS cả lớp suy nghĩ để đặt câu hỏi theo yêu cầu của bài. - GV xét, sửa bài</p> <p>Bài 4 -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau thực hành hỏi đáp với nhau theo từng câu hỏi. -Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>4. Củng cố - dặn đi : Chuẩn bị Từ ngữ về sông biển. Dấu phẩy - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đọc yêu cầu. -Thảo luận theo yêu cầu, sau đó một số HS đưa ra kết quả bài làm:</p> <p>-HS tự làm bài sau đó phát biểu ý kiến. - HS nhận xét, sửa bài</p> <p>-Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu sau: <i>Không được bơi ở đoạn sông này vì có nước xoáy.</i> -HS suy nghĩ, sau đó nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. -Thảo luận cặp đôi, sau đó một số cặp HS trình bày trước lớp.</p> <p>a) <i>Vì sao Sơn Tinh lấy được Mị Nương?</i> Sơn Tinh lấy được Mị Nương vì chàng là người mang lễ vật đến trước.</p> <p>b) <i>Vì sao Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh?</i> Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh vì chàng không lấy được Mị Nương...</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân, chia trong trường hợp đơn giản.
- Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 5) .
- Biết tìm số hạng của một tổng; tìm thừa số.
- Bài tập cần làm: bài 1,2,4.

II. CHUẨN BỊ: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> : Luyện tập -Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng chia 5 và làm bài tập 3, 4. -GV nhận xét</p> <p>3. <u>Bài mới</u> <u>Bài 1:</u> Hướng dẫn HS tính theo mẫu:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <p style="text-align: center;">Mẫu : $3 \times 4 : 2 = 12 : 2$ $= 6$</p> </div> <p><u>Bài 2:</u> HS cần phân biệt tìm một số hạng trong một tổng và tìm một thừa số trong một tích.</p> <p>a) $X + 2 = 6$ $X \times 2 = 6$</p> <p>b) $3 + X = 15$ $3 \times X = 15$</p> <p><u>Bài 3:</u> ND ĐC</p> <p><u>Bài 4:</u> Yêu cầu HS đọc đề bài. Chọn phép tính và tính $5 \times 4 = 20$ - Trình bày:</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p>	<p>-Hát</p> <p>-HS đọc thuộc lòng bảng chia 5 -HS giải bài tập 3, 4. - Nhận xét</p> <p>-HS tính theo mẫu các bài còn lại -HS làm bài vào vở bài tập. -HS sửa bài.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>a) $X + 2 = 6$ $X = 6 - 2$ $X = 4$</p> <p>b) $3 \times X = 15$ $X = 15 : 3$ $X = 5 \dots$</p> <p>-HS đọc đề bài. -1 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở</p> <p>-HS sửa bài.</p>

<p>Số con thỏ có tất cả là: $5 \times 4 = 20$ (con) Đáp số 20 con thỏ. - GV chấm, chữa bài 4. <u>Củng cố</u> 5. <u>Dặn dò</u> Chuẩn bị: Giờ, phút. - Nhận xét tiết học</p>	<p>- Nhận xét tiết học</p>
---	----------------------------

Rút kinh nghiệm :

THỦ CÔNG LÀM DÂY XÚC XÍCH TRANG TRÍ (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:


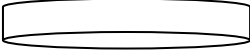
- Biết cách làm dây xúc xích trang trí.
- Cắt, dán được dây xúc xích trang trí. Đường cắt tương đối thẳng. Có thể chỉ cắt, dán được ít nhất 3 vòng tròn, Kích thước các vòng tròn của dây xúc xích tương đối đều nhau.
- Với hs khéo tay: Cắt, dán được dây xúc xích trang trí. Kích thước và các vòng dây xúc xích đều nhau. Màu sắc đẹp.
- Thích làm đồ chơi, thích thú với sản phẩm lao động của mình.

II. CHUẨN BỊ:

Mẫu dây xúc xích. Quy trình có hình vẽ minh họa cho từng bước. Giấy, kéo, hồ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định: 2. Bài cũ: KT sự chuẩn bị đồ dùng của HS 3. Bài mới: Hoạt động 1 : Cho Hs quan sát và nhận xét. Gv cho Hs quan sát vật mẫu và đặt câu hỏi cho Hs trả lời: * Các vòng của dây xúc xích làm bằng gì? Có hình dáng, màu sắc, kích thước như thế nào? Để có được dây xúc xích ta làm thế nào? -Gv nhận xét ➤ Hoạt động 2: Gv hướng dẫn mẫu. Bước 1: Cắt thành các nan giấy. -Lấy 3, 4 tờ giấy thủ công khác màu cắt thành các nan giấy rộng 1 ô, dài 12 ô (H1a) - Mỗi tờ giấy cắt lấy 4 -> 6 nan.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hs quan sát vật mẫu.</p> <p>-Giấy màu, vòng tròn nối tiếp nhau, Cắt các nan giấy dài bằng nhau.</p> <p>- HS nghe.</p>

<div style="text-align: center;">  </div> <p>Bước 2: Dán các nan giấy thành dây xích xích .</p> <p>- Bôi hồ vào đầu nan và dán nan thứ nhất thành vòng tròn. Chú ý dán chồng khít hai đầu nan vào khoảng 1 ô, mặt màu quay ra ngoài. Luồn nan thứ hai khác màu vào vòng nan thứ nhất sau đó bôi hồ vào 1 đầu nan và dán tiếp thành vòng tròn thứ hai... Cho đến khi được dây xích xích dài theo ý muốn .</p> <p>- Gv yêu cầu 2 Hs nhắc lại cách làm và thực hiện .</p> <p>4. Củng cố - Gv cùng Hs hệ thống bài. GD tư tưởng – nhận xét dặn dò</p> <p>5. Dặn dò: Tiết sau học Làm dây xích xích (tt)</p> <p>- Xét tiết học</p>	<p>-Hs vừa quan sát vừa thực hiện theo nhóm</p> <p>-Trình bày sản phẩm và nhận xét lẫn nhau.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-HS nghe.</p> <p>-N xét tiết học</p>
---	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 21/02/20...

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ. (Nghe - viết.)
BÉ NHÌN BIỂN.

I.MỤC TIÊU:

- Nghe - viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng 3 khổ thơ 4 chữ.
- Làm được bài tập 2 a/b hoặc BT 3a/b.
- Biết trình bày bài đúng và sạch, đẹp.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh các loài cá : chim, chép, chày, chạch ,chuồn, chuôi chọi, trê, trắm, trích, trôi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Sơn Tinh Thủy Tinh. -GV đọc: <i>trùm, ngã, dõ, ngủ.</i> -Yêu cầu hs viết bảng -Nhận xét ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn Hs chuẩn bị * Ghi nhớ nội dung bài viết -GV đọc 3 khổ thơ đầu -Yêu cầu 2 hs đọc lại. * Bài chính tả cho em biết bạn nhỏ thấy biển như thế nào? -Hướng dẫn nhận xét. +Mỗi dòng thơ có mấy tiếng? +Nên bắt đầu viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở?</p> <p><u>Hoạt động 2 :</u></p> <p>a. Hướng dẫn viết từ khó: * Nghỉ, trôi, bãi giăng, gọng vó... - Gv đọc lần 2. - Hd tư thế ngồi viết.</p> <p>b. Viết chính tả: - Gv đọc từng dòng cho Hs viết.</p>	<p>-Hát</p> <p>-2 HS viết bài trên bảng lớp. -HS dưới lớp viết bảng con và nhận xét bài của bạn trên bảng.</p> <p>-2 HS đọc lại bài.</p> <p>-Biển rất to lớn ; có những hành động giống như một con người</p> <p>-Có 4 tiếng. -Nên bắt đầu viết từ ô thứ 2</p> <p>-HS đọc, viết bảng lớp, bảng con. -HS nêu tư thế ngồi viết, cầm bút, để vở.</p> <p>- HS viết bài.</p>

<p>- Gv đọc cho Hs dò bài. e) Soát lỗi g) Chấm bài <u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn làm bài tập chính tả <u>Bài: 2:</u> -Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập. -Gv treo tranh ảnh các loài cá và yêu cầu thảo luận nhóm (Hai nhóm) -Cho điểm HS. <u>Bài 3 :</u> (Lựa chọn : a) - Gv nhận xét cho điểm <u>4. Củng cố :</u> <u>5 Dặn dò:</u> Dặn HS về nhà làm bài tập, viết lại các từ còn mắc lỗi. Chuẩn bị bài sau: Vì sao cá không biết nói? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hs dò bài - HS sửa lỗi - Các nhóm thảo luận và cử đại diện lên bảng viết tên từng loài cá dưới tranh. - Các nhóm nhận xét lẫn nhau. - Hai Hs chỉ tranh đọc lại kết quả. -Lớp làm vào vở BT -Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài từng cá nhân lên bảng viết, nhận xét chốt lời giải đúng. <ul style="list-style-type: none"> • Chú – trường – chân. - Nhận xét tiết học</p>
---	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

TOÁN

GIỜ, PHÚT

I. MỤC TIÊU:

- Biết 1 giờ có 60 phút.
- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6
- Biết đơn vị đo thời gian: giờ, phút.
- Biết thực hiện phép tính đơn giản với các số đo thời gian.
- Bài tập cần làm: bài 1,2,3.

II. CHUẨN BỊ:

-Mô hình đồng hồ (bằng nhựa hoặc bằng bìa). Đồng hồ để bàn và đồng hồ điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC : Luyện tập chung.</p> <p>-Sửa bài 4</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu cách xem giờ khi kim phút chỉ số 3 hoặc số 6</p> <p>- GV nói: “Ta đã học đơn vị đo thời gian là giờ. Hôm nay ta học thêm một đơn vị đo thời gian khác, đó là phút. Một giờ có 60 phút”.</p> <p>- GV viết: 1 giờ = 60 phút</p> <p>- GV sử dụng mô hình đồng hồ, kim đồng hồ chỉ vào 8 giờ.</p> <p>- Hỏi HS: “Đồng hồ đang chỉ mấy giờ?”</p> <p>- GV quay tiếp các kim đồng hồ sao cho kim phút chỉ vào số 3 và nói: “ Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 15 phút” rồi viết: 8 giờ 15 phút.</p> <p>- Sau đó tiếp tục quay kim đồng hồ sao cho kim phút chỉ số 6 và nói: “Lúc này đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút hay là 8 giờ rưỡi)</p> <p>- GV ghi: 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi.</p> <p>- GV gọi HS lên bảng làm các công việc như nêu trên để cả lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự làm trên các mô hình đồng hồ của từng cá nhân, lần lượt theo các lệnh, chẳng hạn:</p> <p>- “Đặt đồng hồ chỉ 10 giờ; 10 giờ 15 phút; 10 giờ 30 phút”.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>- GV xnet, sửa bài</p> <p>Bài 2:</p>	<p>-Hát</p> <p>-2 HS lên bảng thực hiện.</p> <p>- Bạn nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lặp lại</p> <p>-Đồng hồ đang chỉ 8 giờ</p> <p>-HS lặp lại</p> <p>-HS lặp lại</p> <p>-HS lên bảng làm theo hiệu lệnh của GV. Bạn nhận xét</p> <p>-HS tự làm trên các mô hình đồng hồ chỉ: 10 giờ; 10 giờ 15 phút; 10 giờ 30 phút</p> <p>-HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>-HS xem tranh và trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>-Bạn nhận xét</p> <p>-HS làm bài</p>

<p>-HS xem tranh, trả lời câu hỏi của bài toán. Ví dụ: “Tranh vẽ Mai ngủ dậy lúc 6 giờ thì ứng với đồng hồ C”.</p> <p>-GV xét</p> <p><u>Bài 3</u>: HS làm vở</p> <p>- GV xét, sửa bài</p> <p>4. <u>Củng cố</u> Trò chơi,</p> <p>5. <u>Dặn dò</u> Chuẩn bị: Thực hành xem đồng hồ.</p> <p>- Xét tiết học</p>	<p>+ Mai ăn sáng 6 giờ 15 phút: ĐỒ D</p> <p>+ Mai đến trường lúc 7 giờ 15 phút: ĐH B</p> <p>+ Mai tan học về lúc 11 giờ 30 phút</p> <p>- HS xét</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- Nhận xét sửa sai.</p> <p>- HS thi đua đặt đúng kim đồng hồ.</p> <p>- Xét tiết học</p>
---	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG TRÊN CẠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức kỹ năng :

- Nêu được tên, lợi ích của một số cây sống trên cạn..
- Quan sát và chỉ ra được một số cây sống trên cạn.
- Ham thích môn học.

2. GDKNS :

Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin về các loài cây sống trên cạn.

Kĩ năng ra quyết định : nên và không nên làm gì để bảo vệ cây cối .

Phát triển kĩ năng giao tiếp thông qua tham gia các hoạt động học tập .

Phát triển kĩ năng hợp tác : biết hợp với mọi người xung quanh cùng bảo vệ cây cối .

II. CHUẨN BỊ:

- Thảo luận nhóm .
- Trò chơi .
- Suy nghĩ – thảo luận cặp đôi – chia sẻ .

Ânh minh họa trong SGK trang 52, 53. Bút dạ bảng, giấy A3, phấn màu. Một số tranh, ảnh (HS sưu tầm).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ : Cây sống ở đâu? - Cây có thể trồng được ở những đâu? + Giới thiệu tên cây. + Nơi sống của loài cây đó. + Mô tả qua cho các bạn về đặc điểm của loại cây đó. - GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Kể tên các loài cây sống trên cạn. * HS kể được tên 1 số cây sống trên cạn. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, kể tên một số loài cây sống trên cạn mà các em biết và mô tả sơ qua về chúng theo các nội dung sau: 1. Tên cây. 2. Thân, cành, lá, hoa của cây. 3. Rễ của cây có gì đặc biệt và có vai trò gì? - Yêu cầu 1, 2 nhóm HS nhanh nhất trình bày. - GV xét chốt lại</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm việc với SGK. * <i>Nêu được ích lợi của 1 số cây sống trên cạn.</i> - Yêu cầu: Thảo luận nhóm, nêu tên và lợi ích của các loại cây đó. - Yêu cầu các nhóm trình bày. Hỏi: Trong tất cả các cây các em vừa nói, cây nào thuộc: - Loại cây ăn quả? - Loại cây lương thực, thực phẩm. - Loại cây cho bóng mát. - Bổ sung: Ngoài 3 lợi ích trên, các cây trên cạn còn có nhiều lợi</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - Bạn nhận xét</p> <p>- HS thảo luận - Hình thức thảo luận: Nhóm thảo luận, lần lượt từng thành viên ghi loài cây mà mình biết vào giấy. - 1, 2 nhóm HS nhanh nhất trình bày ý kiến thảo luận. Ví dụ: + Cây cam. + Thân màu nâu, có nhiều cành. Lá cam nhỏ, màu xanh. Hoa cam màu trắng, sau ra quả. + Rễ cam ở sâu dưới lòng đất, có vai trò hút nước cho cây.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu. - Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét và bổ sung.</p> <p>+ Cây mít, đu đủ, thanh long. + Cây ngô, lạc. + Cây mít, bàng, xà cừ. - HS tìm thêm Cây pomu, bạch đàn, thông,..... 1. Cây tía tô, nhọ nồi, đinh lăng...</p>

<p>ích khác nữa. Tìm cho cô các cây trên cạn thuộc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cây lấy gỗ? - Loại cây làm thuốc? <p>-GV chốt kiến thức: Có rất nhiều loài cây trên cạn thuộc các loài cây khác nhau, tùy thuộc vào lợi ích của chúng. Các loài cây đó được dùng để cung cấp thực phẩm cho con người, động vật, làm thuốc...</p> <p>4. <u>Củng cố</u></p> <p>5 <u>Dặn dò</u> Chuẩn bị: Một số loài cây sống dưới nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, ghi nhớ. - Nhận xét tiết học.
---	---

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

Thứ sáu ngày 22/02/20...

TẬP LÀM VĂN
ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý.

QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức kỹ năng :

- Biết đáp lời đồng ý trong tình huống giao tiếp thông thường (BT1, BT2).
- Quan sát tranh về cảnh biển, trả lời đúng được các câu hỏi về cảnh biển trong tranh (BT3).
- Ham thích môn học.

2. GDKNS :

Giao tiếp ứng xử văn hóa . Lắng nghe tích cực

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp :

Hoàn tất một nhiệm vụ thực hành đáp lời đồng ý theo tình huống .

2. Đồ dùng dạy học :

Câu hỏi gợi ý bài tập 3 trên bảng phụ. Tranh minh họa bài tập 3 (phóng to, nếu có thể)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> : Đáp lời phủ định. Nghe - Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 2 HS lên bảng đóng vai -Nhận xét và cho điểm HS. <p>3. <u>Bài mới</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV. -HS dưới lớp nghe -ø nhận xét bài của bạn.

<p><u>Bài 1</u> -Gọi HS đọc đoạn hội thoại. GV theo dõi nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> -Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, thảo luận cặp đôi để tìm lời đáp thích hợp cho từng tình huống của bài -Yêu cầu một số cặp HS trình bày trước lớp. -Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><u>Bài 3</u> -Treo tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? -Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau: + Sóng biển ntn? + Trên mặt biển có những gì? + Trên bầu trời có những gì? - Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 5. <u>Dẫn dò</u>: HS về nhà nói liền mạch những điều hiểu biết về biển. -Chuẩn bị: Đáp lời đồng ý. Tả ngắn về biển.</p>	<p>-HS mở SGK và đọc yêu cầu của bài. -1 HS đọc bài lần 1. 2 HS phân vai đọc lại bài lần 2. -Một số HS nhắc lại: -Bài tập yêu cầu chúng ta nói lời đáp cho các tình huống. -Thảo luận cặp đôi: -Từng cặp HS trình bày trước lớp</p> <p>Bức tranh vẽ cảnh biển.</p> <p>-Nói tiếp nhau trả lời câu hỏi: +Sóng biển cuộn cuộn./ Sóng biển đập dòn./ Sóng biển nhấp nhô./ Sóng biển xanh rờn./ Sóng biển tung bọt trắng xóa./ Sóng biển đập dềnh./ Sóng biển nối đuôi nhau chạy vào bờ cát. + Trên mặt biển có tàu thuyền đang căng buồm ra khơi đánh cá./ Những con thuyền đang đánh cá ngoài khơi./ Thuyền dập dềnh trên sóng, hải âu bay lượn trên bầu trời./... + Mặt trời đang từ từ nhô lên trên nền trời xanh thẳm. Xa xa, từng đàn hải âu bay về phía chân trời.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>
---	--

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....

TOÁN

THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

I. MỤC TIÊU

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6
- Biết đơn vị đo thời gian: giờ, phút.
- Nhận biết các khoảng thời gian 15 phút; 30 phút.
- Bài tập cần làm: bài 1,2,3.
- Ham thích học Toán.

II. CHUẨN BỊ:

Mô hình đồng hồ Mô hình đồng hồ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ : Giờ, phút. -1 giờ = phút. -Đặt đồng hồ chỉ 10 giờ 15 phút, 10 giờ 30 phút -GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>Bài 1: -Yêu cầu HS quan sát từng đồng hồ và đọc giờ. (GV có thể sử dụng mô hình đồng hồ để quay kim đến các vị trí như trong bài tập hoặc ngoài bài tập và yêu cầu HS đọc giờ.)</p> <p>Bài 2: -Y/c HS quan sát và trả lời</p> <p>Bài 3: Thao tác chỉnh lại đồng hồ theo thời gian đã biết. -GV chia lớp thành các đội, phát cho mỗi đội 1 mô hình đồng hồ và hướng dẫn cách chơi -Tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>4.Củng cố :Yêu cầu HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6.</p> <p>5.Dặn dò:Chuẩn bị: Luyện tập.</p>	<p>-Hát</p> <p>-1 giờ = 60 phút. -HS thực hành - Bạn nhận xét</p> <p>-HS xem tranh vẽ rồi đọc giờ trên mặt đồng hồ. ĐHỒ A chỉ 4giờ 15 phút ĐHỒ B chỉ 1 giờ 30 phút</p> <p>-HS trả lời: a- Đhồ A, b – Đhồ D, c – Đhồ B</p> <p>-Thi quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của GV. - Nxét, sửa bài -HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6. Bạn nhận xét. -Nhận xét tiết học.</p>

- Nhận xét tiết học.

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Tiết 1.TNXH: MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG TRÊN CẠN

I. Mục tiêu Sau bài học, học sinh biết

- Nêu được tên, lợi ích của một số cây sống trên cạn.
- Quan sát và chỉ ra được một số cây sống trên cạn.
- Có ý thức bảo vệ cây cối.

II. Đồ dùng dạy học Hình vẽ trong SGK. Các cây có ở sân trường, vườn trường.

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Kiểm tra: * Giáo viên nhận xét</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn bài mới</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát cây cối ở sân trường, vườn trường và xung quanh trường</p> <p>- Giáo viên phân công khu vực quan sát cho học sinh.</p> <p>Nhóm 1: Quan sát cây cối ở bình hoa</p> <p>Nhóm 2: Làm việc cả lớp</p> <p>* Nhận xét, tuyên dương nhóm có nhận xét quan sát tốt.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm việc với SGK</p> <p>- Yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm trình bày</p> <p>- Trong số các cây được giới thiệu trong SGK cây nào là cây ăn quả, cây nào cho bóng mát, cây nào là cây lương thực, thực phẩm, cây nào là cây vừa dùng làm thuốc và vừa làm gia vị?</p> <p>* Kết luận: Có rất nhiều loài cây sống</p>	<p>- HS trả lời Cây có thể sống ở đâu ? Kể tên một số cây mà em biết ?</p> <p>- Các nhóm quan sát tìm hiểu tên cây, đặc điểm và ích lợi của cây.</p> <p>- Đại diện các nhóm nói tên mô tả đặc điểm và nói ích lợi của cây.</p> <p>- Cây bàng: Cho bóng mát</p> <p>- Cây hoa: Có hoa đẹp</p> <p>- Học sinh quan sát tranh và nêu tên, nêu ích lợi của những cây có trong hình.</p> <p>Cây mít: Cho quả ăn</p> <p>Cây phi lao: Chắn gió, chắn cát</p> <p>Cây ngô: Cho bắp để ăn</p> <p>Cây đu đủ: Cho quả để ăn</p> <p>Cây thanh long: Cho quả để ăn</p> <p>Cây sả: Cho củ để ăn</p> <p>Cây lạc: Cho củ để ăn</p> <p>+ Cây ăn quả: Cây mít, cây đu đủ, cây thanh long.</p> <p>+ Cây lương thực: Cây ngô</p> <p>+ Cây vừa làm thuốc vừa làm gia vị: Cây xả</p> <p>+ Cây thực phẩm: Cây lạc</p>

trên cạn chúng là nguồn cung cấp thức ăn cho người, động vật và ngoài ra chúng còn nhiều lợi ích khác. Chúng ta cần có ý thức bảo vệ cây cối. 3. <i>Tổng kết, dặn dò: Chuẩn bị bài sau</i>	- Có ý thức bảo vệ cây cối.
---	-----------------------------

Thể dục

Bài : 50 *Ôn một số bài tập RLTTCB

***Trò chơi : Nhảy đúng , Nhảy nhanh**

I/ MỤC TIÊU: Giúp học sinh

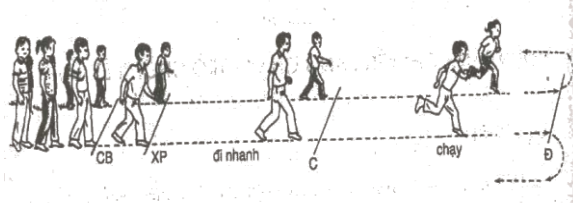
-Tiếp tục ôn một số bài tập RLTTCB.Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

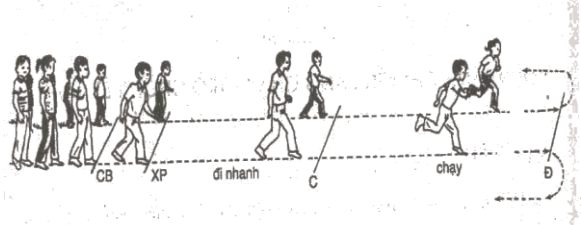

-Trò chơi Nhảy đúng,nhảy nhanh.Yêu cầu biết cách chơi và tham gia trò chơi chủ động.

II/ ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

Địa điểm : Sân trường . 1 còi , sân chơi .

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<u>I/ MỞ ĐẦU</u> GV Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn, đi thường.... bước Thôi Ôn bài TD phát triển chung Mỗi động tác thực hiện 2 x 8 nhịp Kiểm tra bài cũ : 4 HS Nhận xét	7p 11 lần 26p 16p	Đội Hình * GV
<u>II/ CƠ BẢN:</u> a. Ôn *Đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông. *Đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang. G.viên hướng dẫn và tổ chức HS đi Nhận xét b.Đi nhanh chuyển sang chạy	2-3lần 2-3lần	* * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * *
	10p	

<p>Nhận xét <u>II/ CƠ BẢN:</u> a. Ôn *Đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông-</p> <p>G.viên hướng dẫn và tổ chức HS đi Nhận xét b. Đi nhanh chuyển sang chạy</p> 	<p>16p 2-3lần</p>	<p>* * * * * * * * * * GV * * * * * * * * * *</p>
<p>G.viên hướng dẫn và tổ chức HS đi Nhận xét c. Trò chơi : Nhảy đúng, nhảy nhanh</p> 	<p>10p</p>	<p>Đội Hình xuống lớp *</p>
<p>G.viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét <u>III/ KẾT THÚC:</u> Đi đều....bước Đứng lại....đứng Thả lỏng Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn các bài tập RLTTCB</p>	<p>7p</p>	<p>GV * * * * * * * * * * * * * * *</p>

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

.....